

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC HỆ VĂN BẰNG 2
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDYT ngày tháng năm 2025
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai)

Ngành, nghề: Kỹ thuật Xét nghiệm y học

Mã ngành, nghề: 6720602

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Văn bằng 2

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trình độ cao đẳng khối ngành sức khỏe (gồm Điều dưỡng, Hộ sinh, Phục hồi chức năng, Chẩn đoán hình ảnh, Y sĩ).

Thời gian đào tạo: 1,5 – 2 năm

1. Giới thiệu chương trình/ mô tả, ngành nghề đào tạo

Ngành kỹ thuật xét nghiệm y học là một ngành học thuộc hệ thống y dược nước ta. Tuy nhiên đây là ngành học đặc thù khi không cần tiếp xúc với bệnh nhân mà các công việc chính của các kỹ thuật viên là xét nghiệm và nghiên cứu các mẫu bệnh phẩm như máu, nước tiểu, nước bọt, niêm mạc miệng ... để đưa ra các kết luận hỗ trợ bác sĩ trong quá trình điều trị bệnh.

Ngành kỹ thuật xét nghiệm y học có chương trình đào tạo tương đối cao. Vậy nên các học sinh đăng ký cần xác định tâm lý và một ý chí tốt để có thể hoàn thành được chương trình đào tạo đáp ứng được yêu cầu bậc 5 trong khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo Kỹ thuật viên xét nghiệm y học ở trình độ Cao đẳng có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức kỹ năng chuyên ngành để thực hiện kỹ thuật xét nghiệm thuộc các lĩnh vực: Vi sinh, Ký sinh trùng, Hóa sinh, Huyết học, Truyền máu, Miễn dịch, Di truyền, Giải phẫu bệnh; Có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao và tác phong thận trọng, chính xác; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức:

+ Giải thích được cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; kiến thức y học chuyên ngành phục vụ cho công việc;

+ Trình bày được sự tác động của môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe;

- + Giải thích được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh - ký sinh trùng, tế bào - mô bệnh học thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh;
- + Phân tích được nguyên tắc, phương pháp pha chế một số dung dịch chuẩn, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường;
- + Giải thích được các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học và quản lý chất lượng xét nghiệm.

b) Về kỹ năng

- + Pha chế thành thạo một số dung dịch đệm, thuốc nhuộm, thuốc thử, môi trường, sử dụng được các bộ thuốc thử (kit) phục vụ cho công tác xét nghiệm;
- + Làm thành thạo các xét nghiệm cơ bản về huyết học truyền máu, hóa sinh miễn dịch, vi sinh ký sinh trùng, xét nghiệm tế bào phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh;
- + Định danh được các vi sinh vật gây bệnh thường gặp; nhận định và phân tích được kết quả xét nghiệm sinh hóa miễn dịch, huyết học truyền máu cơ bản; xác định được tế bào mô bệnh học trong tổn thương dạng viêm và u một số mô của cơ thể;
- + Tổ chức được xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp;
- + Sử dụng và bảo quản được các trang thiết bị, hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng trong phòng xét nghiệm;
- + Kiểm soát được lây nhiễm, xử lý rác thải theo đúng quy định về an toàn sinh học phòng xét nghiệm;
- + Ghi chép, vào sổ, thống kê các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực được giao;
- + Tham gia công tác quản lý phòng xét nghiệm, chất lượng phòng xét nghiệm;
- + Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- + Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- + Hướng dẫn, giám sát các nhân viên trong nhóm, trong tổ hoặc các sinh viên thực tập thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn xác định;
- + Chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân trước nhóm và cấp trên;
- + Đánh giá đúng chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- + Tuân thủ các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật xét nghiệm, quy trình bảo đảm chất lượng xét nghiệm; các quy định về an toàn lao động, an toàn sinh học, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị;
- + Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo quy định của pháp luật;
- + Xây dựng môi trường làm việc an toàn hiệu quả;
- + Thận trọng, tỉ mỉ, chính xác, khoa học và đúng mực trong khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- + Tiếp đón và trả kết quả;
- + Tiếp nhận, lấy mẫu và xử lý mẫu;
- + Xét nghiệm huyết học truyền máu;
- + Xét nghiệm hóa sinh, miễn dịch;
- + Xét nghiệm vi sinh ký sinh trùng;
- + Xét nghiệm giải phẫu bệnh và tế bào.

và tiếp tục học liên thông trình độ đại học theo quy định.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1230 giờ /47 tín chỉ
- Số lượng môn học, modun: 19 môn học
- Khối lượng học tập các môn học chung: 00 giờ/tín chỉ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1230 giờ /47 tín chỉ
- Khối lượng lý thuyết: 375 giờ/tín chỉ; thực hành, thực tập lâm sàng: 855 giờ.

5. Tổng hợp các năng lực của ngành nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định
2	NLCB-02	Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
3	NLCB-03	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.
4	NLCB-04	Trung thực, khách quan, thận trọng trong quá trình thực hành nghề nghiệp.
5	NLCB-05	Chấp hành nhiệm vụ được giao, chủ động, chịu trách nhiệm trong công việc; Đánh giá chất lượng công việc

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
6	NLCL-01	Kiến thức cơ bản về giải phẫu sinh lý người, sinh lý bệnh, sinh học di truyền, bệnh học, dược lý, cấp cứu ban đầu vào việc lập kế hoạch chăm sóc điều trị; Kiểm soát được lây nhiễm, xử lý rác thải theo đúng quy định về an toàn sinh học phòng xét nghiệm;
7	NLCL-02	Giải thích được nguyên lý, cơ chế các xét nghiệm hóa sinh miễn dịch, huyết học truyền máu, vi sinh - ký sinh trùng, tế bào - mô bệnh học thông thường phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh;
8	NLCL-03	Giải thích được các quy chế vô khuẩn, quy định về sử dụng hóa chất, sinh phẩm chuyên dụng, an toàn sinh học và quản lý chất lượng xét nghiệm
9	NLCL-04	Làm thành thạo các xét nghiệm cơ bản về huyết học truyền máu, hóa sinh miễn dịch, vi sinh ký sinh trùng, xét nghiệm tế bào phục vụ chẩn đoán và điều trị bệnh
10	NLCL-05	Giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp hiệu quả;
11	NLCL-06	Định danh được các vi sinh vật gây bệnh thường gặp; nhận định và phân tích được kết quả xét nghiệm sinh hóa miễn dịch, huyết học truyền máu cơ bản; xác định được tế bào mô bệnh học trong tổn thương dạng viêm và u một số mô của cơ thể;
12	NLCL-07	Vận hành thành thạo an toàn và bảo quản tốt các trang thiết bị chuyên ngành xét nghiệm;
13	NLCL-08	Tổ chức được xét nghiệm hàng loạt tại cộng đồng một cách độc lập hoặc phối hợp với đồng nghiệp;
14	NLCL-09	Xây dựng kế hoạch làm việc theo nhóm và phối hợp với các thành viên trong nhóm để thực hiện tốt các kỹ thuật xét nghiệm giúp điều trị đúng cho bệnh nhân;
15	NLCL-10	Tổ chức và quản lý khoa phòng xét nghiệm một cách khoa học;
16	NLCL-11	Giữ gìn bí mật thông tin của người bệnh;
III	Năng lực nâng cao	
17	NLNC-01	Thực hiện được nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực xét nghiệm
18	NLNC-02	Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giải quyết công

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
19	NLNC-03	Thực hiện thành thạo các kỹ năng xét nghiệm lâm sàng cơ bản và một số kỹ thuật chuyên sâu.
20	NLNC-04	Làm đúng các xét nghiệm theo quy trình kỹ thuật chuyên ngành. Đánh giá đúng kết quả xét nghiệm.
21	NLNC-05	Thực hiện tốt các quy trình đảm bảo chất lượng và an toàn xét nghiệm.
22	NLNC-06	Tham gia hiệu quả công tác quản lý hành chính, trang thiết bị y tế.
23	NLNC-07	Phân tích được cơ cấu tổ chức và nguyên lý quản lý y tế trong thực hành nghề nghiệp

6. Nội dung chương trình

STT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập				
				Tổng số	Trong đó			
					Lý thuyết	Thực hành	Thực tập lâm sàng	Thi/kiểm tra
I. Các môn học chung			Miễn môn					
II. Các môn học, mô đun chuyên môn								
II.1. Môn học, mô đun cơ sở			2	45	15	30	0	
1	MĐCS01	Tiếng anh chuyên ngành	1	30	0	29	0	1
2	MHCS01	Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	15	14	0	0	1
II.2. Môn học, mô đun chuyên môn			39	1095	270	240	585	
3	MHXN01	Kỹ thuật xét nghiệm cơ bản	2	30	28	0	0	2
4	MHXN02	Mô phôi	2	30	28	0	0	2
5	MĐXN01	Vi sinh 1	2	45	14	29	0	2
6	MĐXN02	Ký sinh trùng 1	2	45	14	29	0	2
7	MĐXN03	Hóa sinh 1	2	45	14	29	0	2
8	MĐXN04	Huyết học 1	3	60	28	29	0	3
9	MĐXN05	Vi sinh 2	3	60	28	29	0	3
10	MĐXN06	Ký sinh trùng 2	3	60	28	29	0	3
11	MĐXN07	Hóa sinh 2	3	60	28	29	0	3
12	MĐXN08	Huyết học 2	3	60	28	29	0	3
13	MĐXN09	Thực hành lâm sàng	7	315	0	0	308	7

STT	Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập				
				Tổng số	Trong đó			
					Lý thuyết	Thực hành	Thực tập lâm sàng	Thi/ kiểm tra
14	MHXN03	Đảm bảo kiểm tra chất lượng xét nghiệm	2	30	28	0	0	2
15	MHXN04	Kỹ thuật chẩn đoán y sinh học phân tử	2	30	28	0	0	2
16	MĐXN10	Kỹ thuật xét nghiệm độc chất	1	15	14	0	0	1
17	MĐXN11	Thực tế tốt nghiệp	4	180	0	0	176	4
II.3. Môn học, mô đun tự chọn			4	120	30	0	90	
Chuyên đề 1: Chăm sóc sức khỏe sinh sản cộng đồng								
18	MĐTC01	Huyết học nâng cao	2	60	14	0	44	2
19	MĐTC02	Vi sinh nâng cao	2	60	14	0	44	2
Chuyên đề 2: Chăm sóc sức khỏe sản phụ và trẻ sơ sinh nâng cao								
18	MĐTC03	Hóa sinh nâng cao	2	60	14	0	44	2
19	MĐTC04	Ký sinh trùng nâng cao	2	60	14	0	44	2
TỔNG CỘNG			47	1230	350	261	572	47

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc: Sinh viên được miễn các môn học này.

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Tổ chức hội thảo/sinh hoạt ngoại khóa trao đổi kinh nghiệm học tập và nâng cao kỹ năng nghề nghiệp được tổ chức mỗi học kỳ/lần.

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Áp dụng Quy định về thực hiện chương trình đào tạo theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 13/3/2022 và thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

7.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện xét công nhận tốt nghiệp theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ quy định tại thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong

chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng danh hiệu cử nhân thực hành ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học (bằng bậc 5 trong khung trình độ quốc gia).

7.5. Các phương pháp dạy – học chính: tất cả các môn học được giảng dạy bằng các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm như thảo luận nhóm, bài tập tình huống, thảo luận ca lâm sàng, giải quyết vấn đề, bài tập nhóm, bài tập lớn, thực hành dựa vào bằng chứng.

7.6. Điều kiện thực hiện chương trình:

- Tổ chức học lý thuyết tại giảng đường có đủ thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy chiếu.

- Tổ chức học thực hành tại phòng thực hành có đủ trang thiết bị, mô hình thực hành theo yêu cầu của từng môn học.

- Tổ chức thực tập lâm sàng tại các cơ sở y tế đã công bố đủ điều kiện là cơ sở đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe, có ký hợp đồng nguyên tắc theo nghị định 111/2017/NĐ-CP về việc phối hợp đào tạo thực hành giữa cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

- Giảng viên đạt tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và có đủ kinh nghiệm giảng dạy.

7.7. Hướng dẫn phân môn học/ mô đun tự chọn:

Sinh viên được tự chọn 01 trong 02 chuyên đề tự chọn để bổ sung kỹ năng chuyên môn trước khi học môn cuối cùng là mô đun Thực tế tốt nghiệp.